

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 30-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Quang Dưỡng và ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị; địa chỉ: số F N, xã T, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị đối với bị cáo:

Phan Đức P; sinh ngày 26 tháng 5 năm 2003, tại Quảng Trị; số CCCD: 045203001329 cấp ngày 29/11/2022; nơi cư trú: tổ A, khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P1, sinh năm 1980 và bà Mai Thị D, sinh năm 1983, đều trú tại: tổ A, khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Đ, Công an tỉnh Q; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn P1, sinh ngày 16/8/1980; số CCCD: 045080000425 cấp ngày 04/4/2021; địa chỉ: khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/12/2025, Phan Đức P sử dụng tài khoản Telegram “Hồng Hải N” của mình, gọi đến tài khoản T “Lucky” gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy tổng hợp loại hồng phiến, mục đích để sử dụng. Người này đồng ý bán với số lượng 04 viên và yêu cầu P đến khu vực sát bờ sông “Thạch Hãn” (gần

chợ T1 Quảng Trị, phường Q, tỉnh Quảng Trị), tìm ở vị trí bậc thềm đi xuống bờ sông sẽ thấy một túi ni lông màu xanh bên trong có chứa ma túy, P lấy ma túy rồi bỏ tiền lại vị trí đó. P đi bộ đến địa điểm đã được chỉ dẫn tìm thấy một túi ni lông màu xanh, P nhặt lấy túi ni lông và mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi ni lông trong suốt chứa 04 viên nén màu hồng. P lấy túi ni lông cất giấu vào túi quần dài đang mặc trên người, đặt số tiền 200.000 đồng lại ở vị trí đó, rồi đi bộ về nhà ở khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị. P ra khu vực phía sau vườn nhà, lấy ra 01 viên ma túy, một mình sử dụng hết; còn lại 03 viên ma túy trong túi ni lông trong suốt, P cất giấu trong túi quần dài đang mặc trên người để sử dụng sau. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-31813 (xe của ông Phan Văn P1, bố của P) ra phường Đ, tỉnh Quảng Trị để thăm người yêu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi P điều khiển xe đến khu vực trước Cây xăng dầu G, thuộc địa phận khu phố B, xã T, tỉnh Quảng Trị thì bị Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Quảng Trị phối hợp với Phòng C Công an tỉnh Q yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Sợ bị phát hiện nên P điều khiển xe bỏ chạy thì bị Tổ công tác truy đuổi, bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Đức P, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời tạm giữ 03 viên nén màu hồng và các tang vật liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 1772/KL-KTHS ngày 08/12/2025, của Phòng K Công an tỉnh Q, xác định: 03 viên nén màu hồng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,31gam (*Không thấy ba một gam*). *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*. Cáo trạng số 06/CT-VKSKV6 ngày 17/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 đã truy tố bị cáo Phan Đức P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Đức P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo tù 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 02/12/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 túi có mã số MT1772; 01 phong bì giấy có ký hiệu BG; 01 thẻ sim in dãy số 8401250112124547.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6.

Trả lại cho ông Phan Văn P1 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn: đen vàng đồng, biển kiểm soát 74D1-31813.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phan Đức P: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, khi nào xác minh được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi điều khiển xe mô tô mà trong cơ thể có chất ma túy của Phan Đức P: Quá trình điều tra xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu đến Công an phường Q, tỉnh Quảng Trị và Phòng C Công an tỉnh Q để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn P1 trình bày: ông P1 là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 74D1-31813. Ngày 02/12/2025, bị cáo P tự ý lấy xe mô tô của ông P1 đi, ông P1 không hề biết việc Phan Đức P tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay ông P1 có nguyện vọng nhận lại xe mô tô này.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 02/12/2025, tại khu phố B, xã T, tỉnh Quảng Trị, Phan Đức P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,31gam ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 túi có mã số MT1772, 01 phong bì giấy có ký hiệu BG; 01 thẻ sim in dãy số 8401250112124547 được gắn trong điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo P, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6, chiếc điện thoại này là của bị cáo Phan Đức P, bị cáo sử dụng điện thoại này để làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 74D1-31813. Chiếc xe này là của ông Phan Văn P1 (Bố bị cáo P). Ngày 02/12/2025, bị cáo P tự ý lấy xe mô tô của ông P1 đi chơi và tàng trữ ma túy, ông P1 không hề biết việc Phan Đức P tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay ông P1 có nguyện vọng nhận lại xe mô tô này, cần trả lại chiếc xe này cho ông P1 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo **Phan Đức P** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Đức P: 03** (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 02/12/2025.

2. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy, bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 túi có mã số MT1772, 01 phong bì giấy có ký hiệu BG; 01 thẻ sim in dãy số 8401250112124547 gắn trong điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo P.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo Phan Đức P.

- Trả lại cho ông Phan Văn P1 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen vàng đồng, biển kiểm soát 74D1-31813.

(Các vật chứng hiện đang có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Trị, đặc điểm của các vật chứng nêu ở trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Trị).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phan Đức P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đăng Khoa